

Bản án số: 188/2020/HSST  
Ngày 28-5-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Công

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 207/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Công T, sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk; thường trú: Thôn Đ T, xã B C, huyện Ch Pr, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Công Ch, sinh năm 1960 và bà Trần Thị H, sinh năm 1964; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Trần Văn D, sinh năm 1992 (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Ông Trần Viết D, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; cùng thường trú: Xóm X S, xã Ngh H, huyện T K, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Khắc S, sinh năm 1958; thường trú: Số 4A/01/20, khu phố B, phường Tr D, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

2. Anh Chu Văn H, sinh năm 1997; thường trú: Xóm X S, xã Ngh H, huyện T K, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Tổ B, ấp H Ph, phường Ph T, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1981; thường trú: Số 28/8A, ấp Tr Đ, xã Th T Th, huyện H M, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Minh Sang; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Công T là tài xế, có giấy phép lái xe hạng A1, FC số 640120000412 do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 19/7/2017, thời hạn sử dụng đến hết ngày 19/7/2022. Khoảng 23 giờ ngày 30/11/2019, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 81C-146.00 kéo sơ mi rơmoóc biển số 81R-007.40 đang lưu thông trên đoạn đường ĐT743A hướng về ngã ba T V thuộc khu phố Ng Th, phường B Th, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì T điều khiển cho xe ô tô đầu kéo lưu thông vượt bên phải một ô tô khác (chưa rõ biển số) đang lưu thông cùng chiều. T điều khiển xe ô tô đầu kéo vượt không đảm bảo an toàn, lấn phải vào làn đường xe mô tô, đã để góc bên phải cản trước xe ô tô đầu kéo va chạm với tay cầm bên trái chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc đen, biển số 37N1-218.89 do anh Chu Văn H điều khiển, phía sau chở anh Trần Văn D lưu thông cùng chiều, phía trước bên phải làm xe và người té ngã xuống đường, anh D bị hàng bánh bên phải xe ô tô đầu kéo cán qua người, dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả: Anh Trần Văn D bị thương nặng và chết tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai, anh Chu Văn H bị xây sát nhẹ và 01 chiếc xe mô tô biển số 37N1-218.89 bị hư hỏng nhẹ.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc ô tô đầu kéo biển số 81C-146.00 kéo Sơ mi rơ moóc biển số: 81R-007.40; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc đen, biển số 37N1-218.89.

\* Căn cứ Kết luận giám định pháp y tử thi số 995/GĐPY ngày 05/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Văn D do choáng đa thương, chấn thương gây biến dạng vùng bụng, chậu, bẹn, đùi. Dập vỡ tạng (bàng quang, ruột, mạch máu thần kinh).

\* Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 23 giờ 45 phút ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại đường ĐT743A khu phố Ng Th, phường B Th, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, hiện trường thể hiện như sau:

1. Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, không hạn chế tầm nhìn của người điều khiển xe, tổ chức giao thông tại đây không có biển báo hiệu nào. Mặt đường được trải nhựa, bằng phẳng, có dải phân cách bê tông cố định ở giữa chia hai phần đường xe chạy riêng biệt. Phần đường bên phải theo hướng ngã ba suối L Ô và hướng ngã ba T V được chia hai làn đường xe chạy bằng vạch sơn đứt quãng, làn đường sát dải phân cách rộng 4,20 m, làn đường sát lề phải rộng 7m.

2. Ghi nhận sự việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) Xe ô tô đầu kéo biển số: 81C-146.00 kéo theo sơ mi rơmoóc biển số 81R-007.40; (2) vết cày xe mô tô biển số 37N1-218.89; (3) vết mũ xe mô tô (2) kích thước (0,7x0,5)m; (4) vết máu loang kích thước

(1,20 x 1,00) m; (5) vết máu trên mặt đường; (6) (7) hai mũ bảo hiểm; (08) trụ điện số 12; (9) dây phân cách cố định.

3. Xác định điểm mốc và một số các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Lấy trụ điện số 12 ký hiệu (8) dùng làm điểm mốc; lấy mép lề phải theo hướng ngã ba Suối L Ò về ngã ba T V dùng làm mép chuẩn.

4. Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Xe ô tô đầu kéo biển số: 81C-146.00 kéo theo sơ mi romoóc biển số 81R-007.40 sau tai nạn, đầu xe ô tô hướng ngã ba T V, đuôi xe ô tô hướng ngã ba suối L Ò, trục bánh trước bên phải xe đầu kéo cách mép chuẩn là 3,3 m, trục bánh sau bên phải đầu kéo cách mép chuẩn là 3,2 m, trục bánh sơ mi romoóc bên phải cách mép chuẩn là 2,9 m và cách vết máu loang là 59 m.

(2) Vết cày xe mô tô biển số 37N1-218.89 để lại trên mặt đường đứt quãng dài 1,5 m, đầu vết cày cách mép chuẩn là 0,8 m, cuối vết cày cách mép chuẩn là 0,5 m.

(3) Vết mũ bê xe mô tô biển số 37N1-218.89 để lại trên mặt đường kích thước 0,7 x 0,5 cm, tâm vết mũ bê cách mép chuẩn là 01 m và cách cuối vết cày là 0,6 m.

(4) Vết máu loang để lại trên mặt đường kích thước 1,2 x 1 m, tâm vết máu loang cách mép chuẩn là 1,1 m và cách vết máu ký hiệu 5 trên mặt đường là 2,8 m. Vết máu để lại trên mặt đường cách mép chuẩn là 2,8 m và cách mũ bảo hiểm là 0,5 m.

Trên mặt đường còn để lại hai nón bảo hiểm, ký hiệu (6) (7), cách mép chuẩn là 3,2 m, hai nón bảo cách nhau 0,3 m.

(8) Trụ điện số 12 cách cuối vết cày (2) là 4,8 m.

\* Kết quả khám nghiệm phương tiện ô tô đầu kéo biển số 81C-146.00 kéo sơ mi romoóc biển số 81R-007.40: Bên phải xe đầu kéo ngay dưới đèn tín hiệu chuyển hướng rẽ phải có vết trượt bám dính màng màu đen kích thước 90 cm x 2,7 cm, đầu vết cách mặt đất là 91cm và cách cạnh góc trước dưới đèn tín hiệu rẽ phải là 23 cm có chiều hướng từ trước ra sau. Mặt ngoài bánh ngoài trục hai bên phải trên hàng chữ URATURN có vết trượt xước bám dính màng màu xanh chiều từ mặt lăn vào mâm xe có kích thước 36 x 2 cm. Mặt ngoài bánh ngoài trục một xe rơ moóc biển số 81R-007.40 (tính từ trước về sau) có vết trượt bám dính màng màu xanh theo chiều từ mặt lăn vào trong có kích thước 18 x 5 cm. Mặt ngoài thanh bảo vệ phía dưới bên phải có vết trượt xước không liên tục dài 135 cm.

\* Kết quả khám nghiệm phương tiện chiếc xe mô tô biển số 37N1-218.89: Mặt trước đầu tay cầm bên trái bị trầy xước, mài mòn cao su hướng từ sau ra trước kích thước 3 cm x 1,5 cm, cách mặt đất là 94 cm. Đầu tay thắng bên trái bị mài mòn kim loại kích thước 1,5 cm x 1,5 cm. Mặt trước gọng gương chiếu hậu bên trái bị mài mòn kim loại kích thước 2,5 cm x 1 cm. Góc trái cụm đèn trước bên trái bị mài mòn nhựa hướng từ trong ra ngoài kích thước 4,5 cm x 3,5 cm. Mặt hông ốp mặt nạ trước bên trái bị trầy xước, mài mòn nhựa từ trước ra sau kích thước 7 cm x 3,5 cm. Mặt ngoài góc trên ốp đèn tín hiệu xi nhan bên trái bị trầy xước nhựa từ trước ra sau kích thước 20 cm x 6 cm. Ốp nhựa chắn gió bên hông trái bị trầy xước, bong tróc sơn, keo xe hướng từ trước ra sau kích thước 20 cm x 20 cm. Mũi dè trước bên trái bị trầy xước bong tróc sơn hướng từ trước

ra sau kích thước 7 cm x 3,5 cm. Mặt ngoài góc chân trước bên trái bị mài mòn kim loại, cao su kích thước 4 cm x 3 cm và cong về sau vào trong. Mặt dưới góc chân sau bên trái bị mài mòn nhựa, kim loại. Mặt ngoài ốp hông bên trái bị trầy xước, bong tróc sơn, không liên tục kích thước 45 cm x 10 cm. Mặt ngoài tay nắm sau bên trái bị mài mòn kim loại không liên tục hướng từ trước ra sau kích thước 22 cm x 5 cm. Ốp nhựa phía trên đèn sau bị bể rơi mất. Đèn sau xe bị bể kích thước 15 cm x 4 cm.

\* Căn cứ Kết luận giám định số 220/GĐCH-PC09 ngày 11/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô đầu kéo biển số 81C-146.00 kéo sơ mi rơmoóc biển số 81R-007.40 và xe mô tô biển số 37N1-218.89 là: Dấu vết trượt xước bám dính màng màu đen ở mặt phải đầu cản trước ô tô đầu kéo (ngay dưới đèn tín hiệu rẽ phải) có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, mài mòn cao su ở đầu tay cầm trái xe mô tô có chiều từ sau về trước; Dấu vết trượt xước, bám sơn màu xanh ở mặt ngoài lớp bánh ngoài, trục thứ hai bên phải ô tô đầu kéo và trục thứ nhất bên phải Sơ mi rơ moóc, hướng từ mặt lặn vào mâm bánh, ngược chiều quay tiến bánh xe phù hợp va chạm với dấu vết vỡ ốp nhựa cụm đèn phanh, trượt xước sơn màu xanh, bám dính màng màu đen ở ốp nhựa đuôi xe, tay nắm sau yên xe mô tô có chiều hướng từ sau về trước, từ phải qua trái. Dấu vết mài mòn các bộ phận bên trái ở: Ốp nhựa đầu xe, gọng kính chiếu hậu, bửng, mũi về trước, góc chân trước và tay nắm sau yên xe mô tô biển số 37N1-218.89 phù hợp va chạm với mặt đường.

Cơ chế hình thành dấu vết trên các phương tiện là: Xe ô tô đầu kéo biển số 81C-146.00 kéo sơ mi rơmoóc biển số 81R-007.40 va chạm với xe mô tô biển số 37N1-218.89 theo hướng cùng chiều phía trước bên phải ô tô (như mục 1 phần IV) làm xe mô tô đổ ngã qua trái, va chạm với mặt đường (như mục 2 phần IV) tạo ra dấu vết trên các phương tiện.

\* Căn cứ kết luận giám định số: 06/KLGD-PC09 ngày 10/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Tại thời điểm giám định xác định:

- Xe ô tô đầu kéo biển số 81C-146.00, có:

Hệ thống lái: Có chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, hiện cơ cấu lái chảy dầu thành giọt, khớp cầu, khớp chuyển hướng bị rơ lỏng, kết quả kiểm định độ trượt 4.5 mm/m. Do đó, không thỏa mãn quy định về an toàn kỹ thuật.

Hệ thống phanh chính: Có chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Hệ thống phanh đỡ: Có chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, hiện phanh hơi lốc kê trục 3 không tác dụng. Do đó, không thỏa mãn quy định về an toàn kỹ thuật.

- Sơ mi rơ moóc biển số 81R-007.40, có:

Hệ thống phanh chính: Có chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Hệ thống phanh đỡ: Có chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

\* Căn cứ Công văn số: 47/PC09 ngày 03/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, trả lời như sau:

Tại thời điểm giám định hệ thống lái, xác định: Cơ cấu lái có chảy dầu dạng giọt, khớp cầu, khớp chuyển hướng bị rơ lỏng, đo thông số độ trượt ngang là 4,5 mm/m. Kết quả này, xe có cơ cấu lái vẫn còn dầu, khớp dầu, khớp chuyển hướng chỉ bị rơ lắp chưa hư hỏng hoàn toàn, các chi tiết hệ thống lái vẫn còn tác dụng nên xe vẫn có thể lưu thông trên đường trong thời gian nhất định nhưng không thỏa mãn quy định về an toàn kỹ thuật của xe.

Tại thời điểm giám hệ thống phanh đỗ (phanh dừng), xác định: Phanh đỗ tác động lên trục 2, trục 3 của xe nhưng phanh đỗ chỉ tác động hiệu quả trên trục 2 và tác động không hiệu quả trên trục 3. Kết quả này, xe ô tô đầu kéo biển số: 81C-146.00 vẫn lưu thông trên đường được nhưng khi đỗ (dừng) không thỏa mãn quy định về an toàn kỹ thuật của xe.

Cáo trạng số: 245/CT-VKSD-DA ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Công Tiến về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phạm Công T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

\* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc ô tô đầu kéo biển số 81C-146.00 kéo sơ mi romoóc biển số 81R-007.40 là tài sản của Phạm Công T làm chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại tài sản này cho T.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc đen, biển số 37N1-218.89 là tài sản của anh Chu Văn H làm chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại tài sản này cho anh Hán.

\* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Phạm Công T đã bồi thường cho gia đình bị hại Trần Văn D tổng số tiền 120.000.000 đồng, gồm các khoản chi phí mai táng, chôn cất, tổn thất tinh thần. Người đại diện hợp pháp cho bị hại D không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

- Bị cáo Phạm Công T đã hỗ trợ, bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, chi phí sửa chữa xe mô tô cho bị hại Chu Văn H, anh H đã nhận tiền và không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường và chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 23 giờ ngày 30/11/2019, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 81C-146.00 kéo sơ mi romoóc biển số 81R-007.40 đang lưu thông trên đoạn đường ĐT743A hướng về ngã ba T V thuộc khu phố Ng Th, phường B Th, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì T điều khiển cho xe ô tô đầu kéo lưu thông vượt bên phải một ô tô khác không đảm bảo an toàn, lấn phải vào làn đường xe mô tô, đã để góc bên phải cản trước xe ô tô đầu kéo va chạm với tay cầm bên trái chiếc xe mô tô biển số 37N1-218.89 do anh Chu Văn H điều khiển, phía sau chở anh Trần Văn D lưu thông cùng chiều, phía trước bên phải làm xe và ngoài té ngã xuống đường, anh D bị hàng bánh bên phải xe ô tô đầu kéo cán qua người, dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm anh D bị thương nặng và chết tại bệnh viện.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Phạm Công T điều khiển xe ô tô đầu kéo lưu thông vượt bên phải một ô tô khác không đảm bảo an toàn, lấn phải vào làn đường xe mô tô gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả nghiêm trọng đã vi phạm khoản 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân chính gây tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số: 245/CT-VKS-DA ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phạm Công T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo Tiến hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo lưu thông vượt bên phải một ô tô khác không đảm bảo an toàn, lấn phải vào làn đường xe mô tô gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả nghiêm trọng của Phạm Công T là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và tính mạng con người được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân

của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương đồng thời đại diện hợp pháp của bị hại có đơn không yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và là người lao động, bị cáo có cha là ông Phạm Công Ch được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng Bằng khen vì đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn không yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Đồng thời do áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo nên cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 40/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 23 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với Phạm Công T.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc ô tô đầu kéo biển số 81C-146.00 kéo sơ mi romoóc biển số 81R-007.40 là tài sản của Phạm Công T làm chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại tài sản này cho Tiến và đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc đen, biển số 37N1-218.89 là tài sản của anh Chu Văn H làm chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại tài sản này cho anh H nên không đặt ra xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Công T đã bồi thường cho gia đình bị hại Trần Văn D tổng số tiền 120.000.000 đồng, gồm các khoản chi phí mai táng, chôn cất, tổn thất tinh thần. Người đại diện hợp pháp cho bị hại D không yêu cầu gì khác và bị cáo Phạm Công T đã hỗ trợ, bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, chi phí sửa chữa xe mô tô cho bị hại Chu Văn H, anh H đã nhận tiền và không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Đối với bị hại Chu Văn H không thương tích gì và không yêu cầu giám định thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không tiến hành giám định thương tích là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Công T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Phạm Công T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã B C, huyện Ch Pr, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Công T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 40/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 23 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.



Bị cáo Phạm Công T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Ngọc Công**



